PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở TRUNG QUỐC

ĐỖ TRỌNG QUANG

Những năm cuối thập kỷ 80, "khách du lịch ba lô" sau khi qua hẻm núi Hổ Khiêu Hạp, bên trên sông Kim Sa của tỉnh Vân Nam, có thể gõ cửa xin trọ tại nhà dân địa phương. Hàng chục triệu nông dân nghèo vùng này sẵn sàng cung cấp cho họ những giường nằm và bữa ăn thanh đạm. Dân làng thấy rằng đáp ứng nhu cầu của khách du lịch có thể đem lại cho mình một khoản tiền nhỏ rất cần thiết để bổ sung cho nghề đồng áng chỉ vừa đủ sống, mà chẳng cần lặn lội mệt mỏi và tốn kém ra thành phố để tìm một công việc tạm thời và đầy bất trắc. Năm 2005, một giường nằm ở một nhà trọ không đắt quá 20 Nhân dân tệ, nhưng món tiền nhỏ mọn đó cũng giúp dân làng thoát nỗi cơ cực.

Ngày nay, dân địa phương phục vụ ngày càng nhiều khách "du lịch ba lô" bằng cách mở cửa hàng, rán bánh chuối, bán hàng thủ công và chở khách bằng ngựa, tạo nên một nền kinh tế khiêm tốn có lợi cho cả mình lẫn khách. Tuy phần lớn dân cư còn nghèo so với miền Đông Trung Quốc, nhưng du lịch đã giúp họ giảm nhẹ cảnh bần hàn. Nỗ lực giảm nghèo có hiệu quả trực tiếp, một phần lớn số tiền mà khách du lịch chi tiêu để tham quan đường trên Hổ Khiêu Hạp đã giúp tăng thu nhập ở nông thôn, tuy chẳng đóng góp nhiều cho các hình thức phát triển như công nghiệp hóa, đô thị hóa, tăng GDP.

Đường dưới của Hổ Khiêu Hạp thì khác hẳn, con đường lát bê tông tốn kém này, được chính quyền địa phương xẻ vào sườn núi cách đây trên mười năm, đòi hỏi phải sửa liên tục do lở đất, nhưng nhiều đoàn du khách Trung Quốc đi lại đã làm tăng khối lượng du lịch trong khu vực. Xe buýt dừng lại giữa đường vào hẻm núi, cho phép du khách xuống xe chụp ảnh lưu niệm. Nông dân địa phương tham gia phục vụ du khách bằng cách bán hoa quả, nước uống và hàng thủ công, hoặc khiêng họ xuống ven sông bằng kiệu, nhưng nhiều người thích đi bộ qua khu vực này sau khi mua một tấm vé 30 Nhân dân tệ của một công ty tư nhân.

Du lịch có thể giảm nghèo như thế nào? Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng, cung cấp 12% việc làm trên thế giới, tạo cơ hội cho dân địa phương bán hàng hóa và phục vụ trực tiếp du khách nước ngoài và trong nước, đa dạng hóa

kinh tế, thu hút mọi người đến tham quan di sản văn hóa và thiên nhiên. Các quốc gia đang phát triển chú ý nhiều tới các nhân tố hấp dẫn khách du lịch nước ngoài. Theo ý kiến của Tổ chức Du lịch Thế giới, thì "khách du lịch thường đến các vùng xa để tìm hiểu giá trị văn hóa cao, chim muông, thú rừng và phong cảnh. Một trong những của cải của người nghèo là di sản văn hóa, chim muông và thú rừng của họ; du lịch tạo cơ hội lợi dụng những của cải đó".

Địa điểm du lịch có thể góp phần giảm nghèo bằng cách giúp cộng đồng địa phương nắm được thị trường du lịch, tạo việc làm và phát triển các nghề kinh doanh nhỏ. Tuy nhiên, nhiều khi địa điểm du lịch nằm ở vùng nghèo nhưng chưa chắc phát huy hiệu quả giảm nghèo, vì nó còn tùy thuộc ở chỗ người nghèo có thể tham gia phục vụ khách du lịch không. Ta hãy lấy hai tỉnh Vân Nam và Quý Châu để tìm hiểu hiệu quả của du lịch đối với giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế.

Từ Kế hoạch 5 năm lần thứ bảy (1985-1990), Trung Quốc đã sử dụng du lịch làm một công cụ phát triển, cách tổ chức và phân bố du lịch tại địa phương có nhiều tác dụng giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế. Nhưng trong khi du lịch đem phồn vinh đến cho nhiều người, thì nó lại làm tăng khoảng cách phát triển giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc. Hơn nữa, tình trạng bất bình đẳng ngay trong các khu vực nông thôn của cùng một vùng còn trầm trọng thêm, như ở Tây - Nam Trung Quốc.

Từ những năm 1990, mặc dầu tăng trưởng kinh t ế của V ân Nam vượt xa Quý Châu, nhưng tỉ lệ nghèo ở Quý Châu lại giảm nhanh hơn tỉ lệ nghèo của Vân Nam vượt Quý Châu năm 1996. Du lịch không hoàn toàn chịu trách nhiệm về tình trạng này, nhưng cơ cấu và sự phân bố của nó có một vai trò đáng kể trong việc tạo ra sự khác biệt giữa tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo.

Nói chung ở Quý Châu, sự phân bố và cơ cấu của ngành du lịch trực tiếp đóng góp vào giảm nghèo ở nông thôn nhiều hơn góp phần tăng trưởng kinh tế. Trái lại, ngành du lịch rộng lớn của Vân Nam lại thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, trong khi đóng góp rất ít cho giảm nghèo. Kết quả nghiên cứu ở thực địa, nhiều cuộc phỏng vấn quan chức, học giả và nông dân tại các khu vực du lịch ở hai tỉnh từ năm 2003 đến năm 2005 cho thấy tầm quan trọng trong kế hoạch của chính quyền đối với việc định hướng các địa điểm du lịch. Hiệu quả của du lịch đối với phát triển kinh tế ở hai tỉnh chẳng phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả trực tiếp của chính sách do Trung ương, tỉnh và địa phương đề ra, định hình cơ cấu và sự phân bố các địa điểm du lịch tại mỗi tỉnh.

Du lịch giải thích phần nào cho tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo tại Vân Nam và Quý Châu có thể khiến nhiều người ngạc nhiên. Vân Nam là một trong những điểm du lịch nổi tiếng của Trung Quốc, số du khách nước ngoài đến tỉnh tăng từ 210.000 người năm 1991 lên 742.527 người năm 1996, hơn 2,1 triệu người năm 2001, khi ngày càng nhiều du

khách nước ngoài đến Trung Quốc nhập bọn với một số lớn "người du lịch ba lô" tại Vân Nam. Khối lượng du khách Trung Quốc cũng tăng nhiều trong thời kỳ này, từ 11,1 triệu năm 1992 lên 45 triệu năm 2001.

Giữa những năm 1990, Vân Nam đứng thứ sáu trong các điểm hấp dẫn du lịch nổi tiếng nhất Trung Quốc. Các điểm du lịch của Quý Châu không nổi tiếng như thế. Trong khi du lịch ở tỉnh này tăng lên ở những năm đầu 1980, lúc thủ phủ của tỉnh và thác Hoàng Quả Thụ Bộc Bố được mở ra chào đón du khách nước ngoài, du lịch của tỉnh vẫn không phát triển nhanh như Vân Nam. Khách du lịch nước ngoài tới Quý Châu chỉ bằng một phần du khách tới Vân Nam: 37.453 người năm 1990, tăng lên 125.344 năm 1996.

Năm 2000, Quý Châu chỉ thu hút từ 200.000 tới 300.000 du khách nước ngoài, đứng thứ 24 trong các tỉnh. Theo số liệu thống kê Trung Quốc, thì số khách du lịch trong nước đến Quý Châu năm 1995 vượt Vân Nam, nhưng điều đó khó tin vì mặc dầu Quý Châu thu hút ngày càng nhiều du khách, nhưng các cảnh đẹp của tỉnh này hiện nay chưa được nhiều người biết đến.

Phân bố và cơ cấu địa điểm du lịch

Tuy ngành du lịch Vân Nam lớn hơn nhiều, nhưng đại đa số địa điểm nổi tiếng nhất lại nằm ở các khu vực nông thôn được cho là không nghèo năm 1986, năm đầu tiên Quốc vụ viện phân loại các huyện nghèo và không nghèo của Trung Quốc. Như vậy, sự phát triển liên tục của du lịch tại các khu vực này chủ yếu góp phần tăng trưởng kinh tế, nhưng đóng góp tương đối ít vào giảm nghèo. Năm 1982, chính phủ trung ương Trung Quốc đưa ba khu vực của Vân Nam vào danh sách các dự án du lịch: Thạch Lâm, Tây Song Bản Nạp và Đại Lý, sau lại thêm khu vực thứ tư là Lệ Giang năm 1985. Từ đầu những năm 1980, phương tiện tài chính được tập trung chủ yếu vào bốn khu vực này.

Cuối những năm 1980, tỉnh trù tính mở rộng con số các địa điểm du lịch chủ chốt, bao gồm Nộ Giang, Đức Hùng, Bảo Sơn và Ngọc Khê, cũng như các khu vực ở miền nam và đông bắc Vân Nam. Nhưng năm 1992, ban lãnh đạo Vân Nam đột nhiên thay đổi kế hoạch, chủ yếu giới hạn vào danh sách ban đầu các địa điểm du lịch. Tháng Năm 1992, Phó thủ tướng Ngô Học Khiêm tới thăm hai trong số các điểm được nhiều người ưa thích nhất và đề nghị Vân Nam nên "bước vào một giai đoạn phát triển mới", tập trung vào những điểm "tương đối nổi tiếng", thu hút thêm đầu tư của nước ngoài để mở rộng quy mô cơ sở hạ tầng du lịch.

Các chuyến thăm sau đấy của các nhà lãnh đạo trung ương tăng cường thêm sự phát triển tập trung. Trong một bài nói chuyện hồi tháng Mười 1995, phó thủ tướng lúc đó là Chu Dung Cơ đề nghị Vân Nam tiếp tục phát triển Côn Minh, Lệ Giang, Đại Lý, Tây Song Bản Nạp và cả Thuỵ Lệ, một địa điểm không nghèo. Phó thủ tướng Chu Dung Cơ khuyên các địa điểm này nên đầu tư vào đường sá, khách sạn và nhà hàng. Những chuyến

thăm của cán bộ cao cấp đó chỉ đạo hướng đi của ngành du lịch Vân Nam: tập trung vào các khu vực đặc biệt phần lớn đã thoát nghèo, và đầu tư vào những sáng kiến phát triển đại quy mô có thể đóng góp vào sự phát triển kinh tế của Vân Nam.

Các nhà lãnh đạo tỉnh hoàn toàn nhất trí. Một báo cáo năm 1996 của giám đốc cơ quan du lịch Vân Nam là Lý Lộc An đã nêu thành tựu của tỉnh trong việc xây dựng ngành du lịch trong 5 năm qua. Mặc dầu năm 1994, có 73 trong số 128 huyện của Vân Nam bị coi là nghèo, nhưng ít huyện trong số đó nhận được sự hỗ trợ để phát triển du lịch. Trong số mười điểm du lịch được ban lãnh đạo Trung ương chấp thuận từ năm 1982 đến 1994, chỉ có hai điểm ở vùng nghèo (khu vực Tam Giang Tính Lưu ngoạn mục và khu vực núi lửa Đằng Sung) trong khi tám nơi khác là khu vực không nghèo (Thạch Lâm, hồ Diễn Trì, Đại Lý, Tây Song Bản Nạp, Lệ Giang, Quý Dương, sông Kiến Thủy, và Cửu Hương. Hơn nữa, tỉnh còn tập trung nhiều nỗ lực phát triển ngoài du lịch, kể cả hạ tầng cơ sở giao thông vận tải và y tế, vào các vùng không nghèo này. Kiểu phân bố đó khiến du lịch tuy góp phần phát triển những vùng đặc biệt được tỉnh tập trung phương tiện, nhưng đầu tư và tăng trưởng trong ngành du lịch chỉ đóng góp ở một mức thấp hơn cho giảm nghèo.

Trong khi các điểm du lịch tại Vân Nam được chính phủ chú ý và đầu tư nhiều nhất là những huyện không nghèo, thì nhiều địa điểm du lịch của Quý Châu, kể cả những địa điểm được nhiều người ưa thích nhất, lại nằm ở các huyện nghèo. Trong tám địa điểm được chọn làm điểm du lịch quốc gia ở Quý Châu, thì ba nơi (Hoàng Quả Thụ, hang động Chức Kim, sông Chương) nằm ở các huyện nghèo, ba nơi (hang động Long Cung, hồ Hồng Phong, và khu bảo tồn thiên nhiên Xích Thủy Sa La) ở những huyện không nghèo, trong khi hai nơi (sông Vũ Dương và núi Phan Tịnh) nằm giữa các huyện nghèo và không nghèo.

Ngoài ra, một trong những yếu tố quan trọng trong chiến lược của Quý Châu là phát triển du lịch ở các làng dân tộc thiểu số. Những làng này nằm trong số các điểm du lịch hấp dẫn chủ yếu ở Quý Châu, mà chính quyền phát triển dần dần bắt đầu trong những năm 1990. Ban quản lý du lịch của Quý Châu xây dựng hai đường chính, một đường nhánh phía Đông để du khách tham quan các làng dân tộc cùng với Hoàng Quả Thụ cùng các địa điểm du lịch chủ yếu khác, một đường nhánh phía Tây ở một số khu vực nghèo nhất Trung Quốc. Thí dụ, hai trong số các làng thiểu số được nhiều khách tham quan nhất tại miền Tây Quý Châu là Hắc Thổ và Trường Lĩnh Cương được phát triển bằng tiền do chi nhánh Quý Châu của Công ty Lữ hành Hải ngoại cung cấp.

Giữa những năm 1990, mười hai làng thiểu số ở miền Đông Quý Châu và bảy làng tại miền Tây nhanh chóng trở thành những điểm du lịch được ưa thích nhất của tỉnh. Lúc chính quyền mở những làng thiểu số này, thì các làng khác lấy đó làm mẫu. Đa số các làng này nằm ở những huyện bị coi là nghèo, như

hai làng ở đường nhánh phía Đông, các làng Lang Đức Thượng và Tây Giang của người Miêu, nằm tại Lôi Sơn giữa các huyện nghèo nhất Quý Châu. Giống như tại Vân Nam, các khu vực xung quanh không được trực tiếp hưởng lợi ở các điểm du lịch. Tuy nhiên, trong khi các địa điểm của Vân Nam chủ yếu nằm ở các khu vực đô thị và huyện không nghèo, thì những địa điểm được nhiều người ưa chuộng nhất của Quý Châu, kể cả các điểm du lịch được nhà nước bảo trợ, những làng dân tộc và những địa điểm được ưa thích khác, chủ yếu nằm tại các khu vực nông thôn bị coi là huyện nghèo, góp phần mang lợi ích kinh tế của du lịch trực tiếp đến cho dân nông thôn nghèo.

Tăng cường hiệu quả của phân bố, cơ cấu du lịch của Quý Châu khuyến khích người nghèo tham gia phục vụ du lịch, trong khi dân nghèo tại Vân Nam bị gạt ra ngoài. Ở những năm giữa đến các năm cuối 1980, ngành du lịch Vân Nam tại nhiều chỗ khuyến khích dân địa phương tham gia. Nhưng chẳng bao lâu sau khi các khu vực du lịch ở Đại Lý và Tây Song Bản Nap chủ yếu được "khách du lịch ba lô" ưa thích, thì chính quyền địa phương can thiệp để cung cấp hạ tầng cơ sở (đường sá, khách sạn và nhà hàng) nhằm lôi cuốn các loại du khách khác.

Từ giữa những năm 1980, nhiều lợi ích của ngành du lịch không đến tay dân địa phương. Tại Tây Song Bản Nạp chẳng hạn, quan chức ước tính rằng 15-40 phần trăm đồ cung cấp dùng trong ngành du lịch được đem từ nơi khác đến. Năm 1993, các ban tài chính và du lịch của chính quyền Vân Nam phối hợp với chi nhánh địa phương của Ngân hàng Trung Quốc để thành lập Công ty Phát triển Du lịch tỉnh Vân Nam, chịu trách nhiệm thu hút vốn từ bên ngoài và hướng nó vào các dự án phát triển du lịch chủ chốt. Phương tiện du lịch ở những vùng này ngày càng hoàn hảo, kể cả khách sạn nhiều sao và nhà hàng lớn hơn, các buổi trình diễn phong tục địa phương, sân bay và đường cái lớn. Tiền lãi chủ yếu rơi vào túi các nhà đầu tư từ vùng biển miền Đông đến, có cơ sở ở Côn Minh, thậm chí vào tay một số nhà đầu tư nước ngoài, sau khi những người quản lý du lịch Vân Nam áp dụng nguyên tắc "ai đầu tư, ai phát triển, thì người đó được lợi". Những dự án này tăng cường quy mô và lợi ích của ngành du lịch, nhưng dân nông thôn địa phương không được tham gia phục vụ du lịch.

Đầu những năm 1990, quy mô của hạ tầng cơ sở bốn khu vực du lịch chủ yếu ở Vân Nam đã lớn, khi ngành du lịch chuyển từ "du lịch ba lô" sang ngành du lịch có tổ chức hơn. Trong khi dân nông thôn địa phương tiếp tục làm người nấu bếp, hầu bàn và quét dọn ở một số khách sạn và nhà hàng, thực phẩm mà dân nghèo nuôi trồng được mua để phục vụ du khách, thì một phần lãi tương đối nhỏ đến tay người nghèo. Thậm chí khi dân nông thôn còn trông nom một số khách sạn và nhà hàng nhỏ, thì nhà đầu tư từ vùng biển đến và chính quyền địa phương vẫn là người hưởng lợi nhất từ sự tăng trưởng của du lịch. Vả lại khi

ngành du lịch ở Vân Nam ngày càng tinh vi, thì nó đòi hỏi những kỹ năng hoàn hảo hơn , không tuyển dụng dân nông thôn ít học. Tình trạng này được thấy tại hầu hết các khu vực du lịch được nhiều người ưa thích của Vân Nam, kể cả ở nơi mới được phát triển gần đây là Hương Cách Lý Lạp.

Trái với ngành du lịch hướng về tăng trưởng của Vân Nam, chính quyền Quý Châu từ đầu những năm 1990 gắn liền phát triển du lịch với giảm nghèo ở nông thôn. Tháng 4 - 1996, chỉ mấy tháng sau chuyến thị sát nói trên ở Vân Nam, Phó Thủ tướng Chu Dung Cơ khuyên quan chức Quý Châu trái ngược hẳn với lời ông khuyên quan chức Vân Nam. Trong khi ở Vân Nam, ông khuyên quan chức tỉnh tăng cường đầu tư cho du lịch trong tỉnh, thì ông nói ở Quý Châu rằng:

Du lịch là một trong các lợi thế của các bạn; các bạn có điều kiện phát triển khu vực này. Chỉ cần tập trung vào việc sử dụng tốt tài nguyên thiên nhiên dồi dào của các bạn, thế là đủ. Chẳng cần đầu tư vào đủ thứ dớ dẩn, như khách sạn sang trọng. Các bạn không cần làm như thế. Chỉ cần bảo đảm các bạn xây nhà vệ sinh tươm tất, giữ cho sạch. Cái đó với một buồng tắm vòi hoa sen tốt là đủ... Chẳng cần tiêu tiền một cách thiếu thận trọng. Hãy tập trung vào hiệu quả. Khi du lịch phát triển và điều kiện giao thông vận tải tốt hơn, thì điều đó một ngày kia sẽ là phồn vinh thật sự.

Điều này thật ra là một chiến lược mà các nhà lãnh đạo tỉnh đã thông qua mấy năm trước. Chính quyền tỉnh năm 1992 đã tìm cách tổ chức ngành du lịch để dân nông thôn nghèo có thể tham gia. Quý Châu là tỉnh đầu tiên của Trung Quốc gắn liền du lịch với giảm nghèo. Tháng 5-1996, Phó Chủ tịch tỉnh là Lâu Kế Vĩ nói rằng:

Ngành du lịch có thể tạo ra việc làm, giải quyết tình hình thiếu lương thực trong nhân dân và giảm nghèo. Nó cũng có thể dem thu nhập đến cho chính quyền địa phương, cải thiện sự phát triển lành mạnh, liên tục và ổn định cho kinh tế địa phương.

Chính quyền tỉnh dùng khối lượng du khách đến tham quan thác Hoàng Quả Thụ để giảm nghèo, tăng cường sự tham gia của dân nông thôn ở chính địa điểm đó và gắn liền địa điểm này với các điểm hấp dẫn du lịch nhỏ hơn gần đấy. Tại các làng thiểu số, dáng lẽ tập trung vào việc xây dựng khách sạn lớn, chính quyền địa phương và tỉnh thường mở rộng nhà cửa đã có ở đấy để phát triển một kiểu du lịch khác gọi là *nông gia lạc*. Trong hình thức du lịch bình dân này, khách ở nhà dân mộc mạc, ăn cơm do người nghèo thổi nấu, thưởng thức các điệu múa hát và nền văn hóa dân tộc. Như vậy, ngoài việc kiếm tiền từ cách bán quần áo may bằng tay, đồ trang sức và những hàng thủ công khác, dân địa phương còn cho khách trực tiếp ở trọ nhà mình. Trong khi hình thức này không hấp dẫn nhiều du khách quốc tế sang trọng, thì du lịch *nông gia lạc* lại cuốn hút nhiều khách tham quan chịu đựng được một chút khám khổ.

Các yếu tố khác của du lịch Quý Châu cũng được tổ chức để làm lợi cho người

nghèo: thí dụ, các cửa hàng tiêu thụ đồ thủ công thường mua sản phẩm trực tiếp từ nông dân địa phương, chứ không thuê thợ ở ngoài sản xuất hàng trong một nhà máy. Du lịch ở Quý Châu nói chung góp phần giảm nghèo mà chẳng cần chi tiêu cho cơ sở hạ tầng tốn kém. Chẳng hạn, đường sá địa phương được làm bằng phẳng, mở rộng hay thậm chí lát thành đường hai làn xe, nhưng ít tốn kém hơn nhiều so với xây dựng đường cái lớn mà Vân Nam làm để nối liền Côn Minh với các điểm du lịch chủ yếu của tỉnh.

Lợi ích của du lịch

Du lịch có hiệu quả gián tiếp như tạo công ăn việc làm trong khách sạn và cửa hiệu, đáp ứng nhu cầu về thực phẩm và những nông sản khác, tăng thu nhập cho chính quyền để đôi khi đài thọ các sáng kiến giảm nghèo. Thật ra, những cái lợi gián tiếp này rất hạn chế ở một số trường hợp. Trong khi các khu vực du lịch thành công đòi hỏi nhiều nhân công hơn, thì người không nghèo (kể cả bè bạn và người thân của các nhà đầu tư từ khu vực khác đến), lại hưởng lợi nhiều nhất, đặc biệt ở những khu vực được coi là không nghèo.

Nhu cầu tăng lên về lương thực có thể làm tăng thu nhập của nông dân trồng trọt nông sản hàng hóa, nhưng hiệu quả gián tiếp đó của du lịch chẳng được mấy, như tại Tây Song Bản Nạp, nơi nhập nhiều lương thực và những hàng cung cấp khác từ bên ngoài. Cuối cùng, kho bạc của chính quyền địa phương đầy ắp tiền thuế và doanh thu về du lịch nhưng thu nhập bổ sung này ít khi được đầu tư vào chương trình giảm nghèo. Trái lại, nhiều chính quyền địa phương lại đầu tư vào việc đô thị hóa thủ phủ của quận huyện, chứ không đầu tư ở nông thôn.

Nhiều tài liệu cho rằng du lịch Quý Châu đã thật sự giảm nghèo. Thí dụ, các gia đình ở Hắc Thổ tăng thu nhập trung bình theo đầu người trong làng lên rất nhiều từ năm 1991 đến 1993. Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc nói rằng thu nhập trung bình hàng năm theo đầu người tăng từ 200 Nhân dân tệ năm 1992 lên 1.200 Nhân dân tệ năm 1994 ở làng Thiên Hà Đàm, trong khi thuế thu từ du lịch chiếm một phần ba ngân sách của huyện Thi.

Dữ liệu lấy từ Niên giám thống kê cho phép ta khái quát hóa những thí dụ này để ủng hộ lập luận của chính phủ cho rằng, trong khi du lịch Quý Châu giảm nghèo nhưng không góp phần nhiều cho tăng trưởng kinh tế, thì ngành du lịch Vân Nam nâng cao tăng trưởng kinh tế nhưng không đóng góp nhiều cho giảm nghèo. Thí dụ, GDP trên danh nghĩa của Cảnh Hồng (huyện lỵ của Tây Song Bản Nạp), Đại Lý và Lệ Giang tăng gấp năm lần từ 1992 đến 2002. Trong khi đó, GDP của huyện Trấn Ninh ở Quý Châu, nơi có thá c H oàng Qu ả Thụ , chỉ tăng bằng một nửa mức này. Thực tế là mức tăng chậm nhất trong ba điểm du lịch ở Vân Nam tăng nhanh hơn hai phần ba so với huyện du lịch trung bình tại Quý Châu. Vả lại, chẳng huyện nào ở Quý Châu (dù được coi là nghèo hay không nghèo) có thể sánh được các khu vực du lịch (không nghèo) của Vân Nam.

Lợi ích của du lịch Vân Nam được tập trung ở các huyện không nghèo và được đưa trực tiếp vào GDP, trong khi lợi ích của du lịch Quý Châu được trải đều, đến các khu vực nghèo nhiều hơn và giảm nghèo ở mức độ lớn hơn, tuy tương đối ít tăng trưởng kinh tế. Hơn nữa, kiểu phát triển du lịch của Quý Châu khác với Vân Nam, hai cách phát triển trái ngược nhau này tồn tại từ cuối những năm 1980, và có lẽ vẫn như thế trừ phi một tỉnh thay đổi chiến lược phát triển. Năm trường hợp (ba ở Vân Nam và hai tại Quý Châu) cho thấy tầm quan trọng của phân bố và cơ cấu trong việc đánh giá hiệu quả của du lịch đối với tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo.

Vân Nam

Tuy Lệ Giang chính thức được mở dón khách nước ngoài năm 1985, nhưng mãi đến sau trận động đất thảm khốc năm 1996 và lúc nó được UNESCO công nhận là Di sản thế giới năm 1997, nó mới nhận được phương tiện cần thiết để tăng quy mô của du lịch. Bị núi tuyết Ngọc Long và một đô thị cổ hấp dẫn, số khách tham quan đến Lệ Giang tăng vọt từ 98.000 năm 1990 (chủ yếu là du lịch ba lô) lên gần 3,4 triệu năm 2005. Khu vực này quá đông người, với 2.600 cửa hàng trong 2,7 km^2 chào bán đồ thủ công, dồ may mặc và áo phông, trà, hàng mỹ nghệ và nhiều thứ khác.

Tuy tăng trưởng như vậy, nhưng tương đối ít của cải đến tay dân nông thôn nghèo túng. Về phương diện phân bố, năm trong sáu huyện (kể cả đô thị Lệ Giang) được coi là kh ông nghèo trong danh sách năm 1994. Hơn nữa, mặc dầu thêm một số địa điểm được mở, kể cả những đền chùa gần đấy , nhưng hoạt động du lịch còn tập trung ở núi tuyết Ngọc Long và dô thị cổ, cả hai nơi dều ở gần khu vực Lệ Giang sát ngay đó, một chỗ rất ít dân nghèo sinh sống. Sự phân bố không công bằng còn tệ hơn, du lịch phần lớn không cho dân nghèo tham gia phục vụ. Tuy kiến trúc ở đô thị cổ được duy trì trong phong cách Nạp Tây cổ truyền, nhưng nhiều dân địa phương cho các nhà thầu từ tỉnh khác đến thuê, nhất là các nhà đầu tư từ vùng biển phía Đông Trung Quốc và tỉnh Tứ Xuyên lân cận. Những nơi này, cộng với 75 khách sạn sao của khu vực, phần lớn nằm ngoài tầm tay dân nghèo. Thậm chí các nhà trọ của "khách du lịch ba lô" cũng là sở hữu của người không nghèo hoặc tuyển dụng nhân viên không nghèo. Hàng thủ công mà người bán gọi là dồ truyền thống Nạp Tây dích thực cũng chủ yếu dược sản xuất ngoài khu vực. Nhiều nông sản, như các loại nấm, được hái hoặc trồng ở các huyện không nghèo xung quanh.

Tất nhiên, dân nghèo không hoàn toàn bị gạt bỏ khỏi ngành du lịch ở Lệ Giang. Người trẻ tuổi từ các khu vực nông thôn xung quanh nghèo hơn đến làm nhân viên bán hàng ở các khu phố buôn bán trong đô thị cổ, trung bình kiếm khoảng 300 Nhân dân tệ mỗi tháng cộng với chỗ ăn ngủ, hoặc hưởng lợi từ nhu cầu về nông sản. Tuy vậy, ngay khi của cải được tạo ra qua sự phát triển nhanh chóng của du lịch, sự phân bố và cơ cấu của ngành du lịch ở Lệ

Giang vẫn rót phần lớn tiền lời vào túi nhà đầu tư cùng những người không nghèo từ nơi khác đến.

Tình hình ở Shrangri-la thì không như thế . Chẳng giống những khu vực khác trong tỉnh, hầu hết các địa điểm du lịch tại đây nằm ở các huyện bị coi là nghèo năm 1986. Khu vực này được mở cho du lịch năm 1997, và bốn năm sau, thu nhập của du lịch nhiều hơn tiền kiếm được của đốn gỗ, một nghề lớn trước đấy, 10 triệu Nhân dân tệ. Shrangri-la bị coi là nghèo, nên nó tiêu biểu cho một cuộc thử nghiệm tiềm năng của ngành du lịch để giảm nghèo. Một con đường lớn và một sân bay nhỏ được hoàn thành càng thúc đẩy du lịch ở vùng nông thôn nghèo nàn này.

Mặc dầu du lịch được phân bố thuận lợi, nhưng cơ cấu của ngành này ở Shangri-la vẫn hạn chế sự tham gia của dân nghèo tại những địa điểm được ưa thích nhất, kể cả chùa Tùng Tán Lâm, Bích Tháp Hải và hồ Thuộc Đô. Chẳng hạn, một trong những nơi mà nhiều người ưa thích nhất, chùa Tùng Tán Lâm, được xây dựng cách đây ba thế kỷ, cách huyện lỵ 5 km, không cho hầu hết dân nghèo tham gia phục vụ du lịch. Tất cả việc mua bán ở trong, như bán nhang để lễ Phật, đều do nhà chùa kiểm soát. Trong hàng chục gian hàng bán đồ lưu niệm ở bên ngoài, chỉ hai ba gian là của dân địa phương; người thầu từ các vùng biển giàu có của Trung Quốc hay từ Tứ Xuyên đến quản lý hầu hết các cửa hàng. Khách sạn bốn sao Songtsam gần đó, một liên doanh giữa người Trung Quốc và người Singapore, tuyển dụng hơn hai chục nhân viên, một nửa từ huyện lỵ đến và một nửa từ khu vực khác tới.

Tương tự như vậy, Bích Tháp Hải, một khu bảo tồn thiên nhiên được bảo vệ, cũng chẳng thuê dân nghèo. Sau khi từ tắc-xi hoặc xe buýt bước xuống và mua một tấm vé 30 Nhân dân tệ, du khách được chở bằng một xe buýt thân thiện với môi trường (và trả thêm 30 Nhân dân tệ nữa) tới khu bảo tồn thiên nhiên và một cái hồ, được một trong sáu hướng dẫn viên giới thiệu khu vực. Chẳng ai sống trong khu vực này, trừ vài chục người trông nom vườn, hầu hết là dân huyện lỵ. Mọi hoạt động, kể cả chở thuyền qua sông, khách sạn, thậm chí một nơi cắm trại nhỏ với những túp nhà nhỏ dành cho khách, cũng do ban quản lý vườn kiểm soát. Địa điểm này tương tự về cơ cấu với những nơi khác ở Shangri-la: mặc dầu dân nghèo sống gần các địa điểm du lịch, nhưng rất ít người được hưởng lợi thậm chí gián tiếp.

Một ngoại lệ là Nạp Phạ Hải, nơi dân Tạng địa phương sống trong các làng nghèo gần đấy đưa khách bằng ngựa qua khu vực đầm lầy. Tuy đi qua khu vực này chỉ mất vài phút, nhưng nhiều khách du lịch vẫn trả 30 Nhân dân tệ để cưỡi ngựa quanh địa điểm. Du khách trả 30 Nhân dân tệ mua vé ngoài số tiền cưỡi ngựa, nhưng nhà đầu tư bỏ túi tất cả, chỉ trả cho người dẫn ngựa 5 Nhân dân tệ. Mùa nước không kéo dài, trong đầm có loại sếu cổ đen và những giống

chim khác làm tổ từ tháng Năm đến tháng Tám. Ở mùa khác, chim đồng lầy bỏ đi nơi khác, nước cạn nhanh chóng, du lịch chỉ còn thưa thớt khách. Tuy nhiên, dân địa phương được hưởng lợi trực tiếp, khiến địa điểm này thành nơi ngoại lệ ở Shangri-la. Người tham gia phục vụ du lịch nói rằng họ kiếm mỗi tháng khoảng 300 Nhân tệ trong mùa đông khách và từ 100 đến 200 Nhân dân tệ trong mùa vắng khách, một món tiền đáng kể ở nơi thu nhập thấp.

Một địa điểm nữa hấp dẫn khách du lịch là Nguyên Dương với những ruộng bậc thang đẹp mắt đan xen chằng chịt nhau chạy dài qua núi đồi, nhưng khu vực này thiếu tiền để xúc tiến du lịch nên thu hút rất ít du khách. Hơn nữa, chính quyền huyện Nguyên Dương lại rót tiền vào các hoạt động chẳng góp phần bao nhiêu vào giảm nghèo, kể cả việc di chuyển huyện lỵ đến đồng bằng, lấn vào đất canh tác, xây dựng một công viên ngoạn mục và những khách sạn sao tốn kém. Tiện nghi cho người du lịch ba lô còn thiếu thốn, chỉ có một hai nhà trọ đóng cửa vì vắng khách.

Trường hợp Nguyên Dương được thấy tại nhiều điểm du lịch tiềm năng khác ở những khu vực nghèo, như Nộ Giang với con sông đẹp mắt và nền văn hóa bản địa. Những khu vực đó có khả năng giảm nghèo bằng du lịch, nhưng thiếu tiền để xúc tiến ngành du lịch địa phương.

Quý Châu

Trái lại, Quý Châu có nhiều địa điểm được tổ chức và phân bố khiến dân nghèo được hưởng lợi từ du lịch. Vùng này có nhiều làng dân tộc thiểu số ở các khu vực nghèo mà chính quyền tỉnh mở ra cho khách du lịch trong những năm cuối 1980 và đầu những năm 1990. Có một làng người Miêu (Việt Nam gọi là người H'mông), cách huyện lỵ Khải Lý khoảng 30 kilômet, được tổ chức thành một điểm du lịch kiểu *nông gia lạc*, trong đó du khách ăn ở trong các ngôi nhà nông thôn đơn sơ, dùng thức ăn do dân nghèo nấu nướng, thưởng thức múa hát dân tộc. Được Cục Du lịch, Uỷ ban Dân tộc tỉnh, Cục Văn hóa và những người bản địa đã di cư sang vùng biển Trung Quốc tài trợ, làng phát triển du lịch theo lối này để duy trì phong cách kiến trúc cổ truyền của văn hóa Miêu trong khi cải thiện tiện nghi phục vụ du khách cả trong nước lẫn nước ngoài.

Thông thường khách đến thành nhóm có tổ chức. Đối với mỗi nhóm, Sở Lữ hành Quốc tế Trung Quốc trả cho làng một lệ phí cố định, trong đó 20 phần trăm trả cho chi phí, 80 phần trăm phân phối cho những dân làng tham gia phục vụ du lịch. Khách ăn cùng với gia đình, tiền ăn trả trực tiếp cho gia đình. Khách không ở qua đêm cùng với gia đình như tại các điểm du lịch *nông gia lạc* mà ở trong các nhà ở tập thể có giường sạch sẽ. Xã trưởng tính trong năm 2004 rằng, một gia đình trung bình kiếm 300 Nhân dân tệ mỗi tháng từ các nhóm du lịch, bán hàng thủ công, nấu bữa ăn, tiền thưởng cho hát múa và chụp ảnh. Vì du lịch được đặt ở địa điểm này, nên nguồn

thu nhập tiền mặt chủ yếu đó bổ sung cho nghề nông tự túc và một số tiền người nhà đi xa gửi về.

Uy Ninh

Bên cạnh các làng dân tộc như địa điểm nói trên, tỉnh còn tổ chức những điểm du lịch tại các huyện nghèo như Uy Ninh, khu vực Cao Hải, một khu bảo tồn thiên nhiên và chim chóc. Về mùa đông, hơn 100.000 chim thuộc 185 loài bay đến đồng lầy. Bảy giống chim bị đe dọa tuyệt chủng, kể cả sếu cổ đen, cò trắng và đại bàng đuôi dài, sống ở đây một thời gian trong năm, được một nhóm nhân viên chuyên nghiệp trông nom. Hoạt động du lịch sôi nổi, mỗi năm ước tính có mấy trăm du khách quốc tế và hàng nghìn khách Trung Quốc.

Cách duy nhất tiện lợi để tham quan Cao Hải là đi bằng thuyền thúng thuê theo giờ. Thêm vào đó, có nhiều thuyền ở giữa hồ bán đồ ăn thức uống, kể cả cá nướng và thịt quay cũng như các "đặc sản Cao Hải". Có thể thấy các nhóm du khách Trung Quốc, thậm chí trong mùa vắng khách, thơ thẩn trên thuyền giữa đầm, ăn uống thực phẩm cổ truyền và ngắm cảnh. Chừng 120 người địa phương tham gia phục vụ du lịch ở đây thành lập một hiệp hội để các thuyền thúng không tranh nhau khách. Tiền cho thuê thuyền được chia công bằng cho các hội viên. Kết quả là, những người dân nông thôn này không để khách buộc họ giảm giá quá thấp. Du khách đi lâu trên đầm, nên không ngại giá cả mà không thuê thuyền.

Mỗi người tham gia phục vụ du lịch kiếm khoảng 150-180 Nhân dân tệ mỗi tháng trong mùa ít khách. Cộng với thu nhập từ đồng áng, tiền người nhà ở xa gửi về cùng những nguồn khác, du lịch là một nguồn tiền mặt quan trọng cho dân nghèo.

Kết luận

Như ta thấy ở trên, hiệu quả thật sự của du lịch đối với tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo tùy thuộc chiến lược mà người ta dùng để phát triển nó. Những cách tổ chức và phân bố khác nhau của ngành du lịch ở Vân Nam và Quý Châu tác động đến quy mô mà nó giảm nghèo hay kích thích tăng trưởng. Ngành du lịch Vân Nam lớn hơn nhiều nhưng không đóng góp được mấy cho giảm nghèo, trong khi đó ngành du lịch Quý Châu nhỏ hơn đã tập trung vào các khu vực nghèo. Như vậy ta có thể thấy chiến lược của chính quyền Trung ương và tỉnh đã phát huy hiệu quả như thế nào đối với giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *China: Overcoming Rural Poverty* (Washington, DC: World Bank, 2001).

2. *The Promise of the Revolution* (Lanham, MD: Rowman & Littlefield, 2003).

3. Asian Ethnicity, Vol.4, No.2 (2003).

4. *China Quarterly*, 2007.